

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2437 /CHK-TC

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2018

V/v dự thảo Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Quyết định số 3672/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ văn bản số 3722/BGTVT-VT ngày 11/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt đề cương Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

Cục Hàng không Việt Nam (Cục HKVN) báo cáo Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) về việc xây dựng Dự thảo Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam như sau:

**I. Quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư:**

1. Triển khai văn bản số 3722/BGTVT-VT, Cục HKVN đã xây dựng dự thảo và gửi xin ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan trong ngành hàng không về Dự thảo Thông tư (công số 1670/CHK-TC ngày 04/5/2018).

2. Sau khi nhận được ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, ngày 12/6/2018, Cục HKVN đã tổ chức cuộc họp về việc xây dựng Dự thảo Thông tư của Bộ Giao thông vận tải ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không. Thành phần tham gia: Vụ Vận tải (Bộ Giao thông vận tải), Cục HKVN, các cảng vụ hàng không, các doanh nghiệp cung ứng và sử dụng dịch vụ: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV), Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM), Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn (VDA), Vietnam Airlines, Vietjet Air, Jetstar Pacific Airlines, Hải Âu, Tapetco, Skypec, Petrolimex Aviation.

**II. Các nội dung chủ yếu trong Dự thảo Thông tư:**

1. Về cơ bản, nội dung Dự thảo Thông tư được xây dựng trên cơ sở hợp nhất quy định về mức giá tại các quyết định ban hành mức giá, khung giá dịch

vụ chuyên ngành hàng không của Bộ GTVT theo Kết luận kiểm tra số 95/KL-KTrVB ngày 27/12/2017 của Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp), bao gồm:

(i) Quyết định số 4405/QĐ-BGTVT ngày 15/12/2015 ban hành mức giá dịch vụ điều hành bay qua vùng thông báo bay do Việt Nam quản lý;

(ii) Quyết định số 3065/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2016 ban hành khung giá dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không và dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống nhiên liệu, ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay;

(iii) Quyết định số 4213/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2016 ban hành mức giá dịch vụ điều hành bay đi đến và dịch vụ hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay;

(iv) Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

(v) Quyết định số 1522/QĐ-BGTVT ngày 26/5/2017 sửa đổi, bổ sung khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

(vi) Quyết định số 2345/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2017 ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

2. Đồng thời, Dự thảo Thông tư bổ sung, điều chỉnh một số nội dung sau:

(i) Bổ sung quy định về trường hợp điều chỉnh giá: Bao gồm chính sách giá áp dụng đối với hoạt động đào tạo, huấn luyện phi công cơ bản tại Việt Nam và chính sách giá áp dụng đối với các hãng hàng không khai thác đường bay đi, đến Việt Nam, chính sách giá đối với các cảng hàng không mới đưa vào khai thác.

(ii) Điều chỉnh quy định tính giá điều hành bay đi/đến, giá hạ/cất cánh tàu bay trong một số trường hợp đặc biệt.

(iii) Điều chỉnh một số nội dung về giải thích từ ngữ.

(iv) Điều chỉnh quy định về khung giá dịch vụ cơ bản thiết yếu: Áp dụng đối với dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống là hàng hóa nội địa (không áp dụng với hàng hóa nhập khẩu).

(v) Bổ sung quy định về mức giá phục vụ hành khách quốc tế và khung giá cho thuê mặt bằng tại nhà ga hành khách, cảng hàng không quốc tế Vân Đồn.

**III. Nội dung tiếp thu, giải trình một số ý kiến của các cơ quan, đơn vị tại cuộc họp ngày 12/6/2018.**

**1. Về chính sách giá áp dụng đối với các hãng hàng không khai thác đường bay đi, đến Việt Nam:**

**a. Dự thảo xin ý kiến (Khoản 2, Điều 8):**

"Trên cơ sở văn bản đề nghị của hãng hàng không hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải ban hành chính sách điều chỉnh giá dịch vụ hạ/cắt cánh tàu bay, dịch vụ điều hành bay đi, đến trên nguyên tắc công bằng, không phân biệt đối xử; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh đối với những trường hợp sau:

a) Hãng hàng không Việt Nam lần đầu tiên tham gia khai thác thị trường vận chuyển hàng không: Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá quy định; thời hạn tối đa 36 tháng.

b) Chuyến bay thường lệ trên đường bay quốc tế đi, đến Việt Nam chưa có hãng nào tham gia khai thác thường lệ hoặc không có hãng nào tham gia khai thác thường lệ trong khoảng thời gian ít nhất 12 tháng.

- Áp dụng mức giá bằng 90% mức giá quy định; thời hạn 12 tháng tại cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

- Áp dụng mức giá bằng 70% mức giá quy định; thời hạn tối đa 24 tháng tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài;

- Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá quy định; thời hạn tối đa 36 tháng tại các cảng hàng không còn lại.

c) Chính sách điều chỉnh giá tại các cảng hàng không có sản lượng chuyến bay thấp và có nhu cầu khuyến khích phát triển hoạt động vận chuyển: Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá quy định; thời hạn tối đa 36 tháng đối với các chuyến bay thường lệ đi/đến cảng hàng không, sân bay.

d) Thời hạn áp dụng chính sách điều chỉnh giá là 12 tháng/lần ban hành. Hết thời hạn 12 tháng, trên cơ sở văn bản đề nghị của hãng hàng không hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan, Cục Hàng không Việt Nam báo cáo Bộ Giao thông vận tải tiếp tục ban hành chính sách ưu đãi giá dịch vụ hàng không cho các hãng hàng không vẫn duy trì khai thác thường lệ thuộc các trường hợp quy định tại điểm a, b, c Khoản 2 Điều này."

**b. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị:**

**(1) VATM:**

Hiện tại cảng hàng không Quốc tế Nội Bài đã khai thác vượt quá công suất thiết kế, Tổng công ty cho rằng không cần thiết duy trì chính sách giá ưu đãi đối với các Hãng hàng không mở đường bay mới theo khung thời gian quy định tại Dự thảo Thông tư. Do vậy, đề nghị sửa đổi mục b, khoản 2, Điều 8 Dự thảo như sau:

"Các chuyến bay thường lệ trên đường bay quốc tế đi, đến Việt Nam chưa có Hãng nào tham gia khai thác thường lệ hoặc không có Hãng nào tham gia khai thác thường lệ trong khoảng thời gian ít nhất 12 tháng.

- Áp dụng mức giá bằng 90% mức giá quy định; thời hạn 12 tháng tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất;

- Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá quy định; thời hạn 24 tháng tại các Cảng hàng không còn lại."

**(2) Cảng vụ Hàng không miền Bắc:**

Tại điểm a, điểm b Điều 8 Dự thảo, đề nghị sửa cụm từ "thời hạn tối đa" thành "thời hạn" đồng thời bỏ quy định tại khoản d, Điều 8 để việc áp dụng chính sách điều chỉnh giá là khách quan, tạo điều kiện cho các hãng hàng không.

**(3) Vietjet Air:**

Đề nghị xem xét, bổ sung chính sách ưu đãi đối với các hãng hàng không mới tham gia khai thác thường lệ các đường bay quốc tế đã có các hãng khác khai thác

**c. Tiếp thu, giải trình của Cục HKVN:**

(1) *Đối với ý kiến của Vietjet Air:* Từ trước đến nay, Bộ GTVT đã ban hành chính sách điều chỉnh giá được áp dụng đối với những đường bay quốc tế không có hãng nào tham gia khai thác, áp dụng với trường hợp hãng hàng không đầu tiên mở đường bay, góp phần giảm bớt khó khăn cho hãng hàng không trong giai đoạn bước đầu tạo lập thị trường; khuyến khích các hãng hàng không duy trì, mở rộng, phát triển mạng đường bay đi đến Việt Nam. Trường hợp hãng hàng không mới tham gia khai thác thường lệ các đường bay quốc tế đã có các hãng khác khai thác, tức là tham gia khai thác khi đường bay đã có thị trường tương đối ổn định, việc áp dụng chính sách ưu đãi sẽ tạo sự bất bình đẳng đối với hãng hàng không đầu tiên mở đường bay. Nội dung này, Cục HKVN đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.

(2) *Đối với ý kiến của VATM và Cảng vụ hàng không miền Bắc:* Tại duộc họp, đã có nhiều ý kiến tham gia về nội dung này. Đồng thời, đề xuất: các cảng hàng không Nội Bài, Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất đều đang có sản lượng khai thác cao và có khả năng quá tải, chính sách giá ưu đãi tại Nội Bài, Tân Sơn Nhất và Đà Nẵng nên xem xét trên cùng một bảng. Cục HKVN tiếp thu ý kiến, chỉnh sửa tại Dự thảo theo hướng mức ưu đãi của CHKQT Nội Bài và CHKQT Đà Nẵng về cùng mức ưu đãi đối với CHKQT Tân Sơn Nhất.

**d. Dự thảo sau khi tiếp thu ý kiến (Khoản 3, Khoản 4 Điều 7):**

3. Mức điều chỉnh giá dịch vụ hạ, cất cánh tàu bay và dịch vụ điều hành bay đi đến đối với hãng hàng không Việt Nam lần đầu tiên tham gia khai thác thị trường vận chuyển hàng không: Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá quy định; thời hạn 36 tháng.

4. Mức điều chỉnh giá dịch vụ hạ, cất cánh tàu bay và dịch vụ điều hành bay đi đến đối với hãng hàng không khai thác chuyến bay quốc tế thường lệ đi đến Việt Nam tại thời điểm không có hãng nào khai thác thường lệ:

a. Tại cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất, Đà Nẵng: Áp

dùng mức giá bằng 90% mức giá quy định; thời hạn 12 tháng.

b. Tại các cảng hàng không khác: Áp dụng mức giá bằng 50% mức giá quy định; thời hạn 24 tháng.”

## **2. Về khung giá dịch vụ sử dụng hệ thống tra nạp nhằm cung cấp nhiên liệu**

### **a. Dự thảo xin ý kiến (Điều 25 Dự thảo):**

“Điều 25. Khung giá dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống tra nạp ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay

#### **1. Khung giá dịch vụ:**

##### **a) Đối với chuyến bay quốc tế:**

- Mức giá tối đa 45 USD/tấn;
- Mức giá tối thiểu 25 USD/tấn.

##### **b) Đối với chuyến bay quốc nội:**

- Mức giá tối đa 1.012.500 đồng/tấn;
- Mức giá tối thiểu 562.500 đồng/tấn.

2. Nội dung dịch vụ: Dịch vụ tra nạp nhiên liệu từ hệ thống tra nạp ngầm qua xe truyền tiếp đến tàu bay (xe không chứa nhiên liệu, chỉ có hệ thống công nghệ bơm).”

Nội dung Dự thảo trên được giữ nguyên theo quy định tại Quyết định số 3065/QĐ-BGTVT ngày 30/9/2016 ban hành khung giá dịch vụ tra nạp xăng dầu hàng không và dịch vụ sử dụng hạ tầng hệ thống nhiên liệu ngầm cung cấp nhiên liệu tại cảng hàng không, sân bay.

### **b. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị:**

#### **(1) Công ty Petrolimex Aviation:**

+ Đề nghị Cục HKVN tổ chức xem xét, đối chiếu và đánh giá lại các căn cứ để xác định khung giá dịch vụ áp dụng tại Thông tư như Doanh thu, sản lượng, IRR, NPV của dự án đầu tư ban đầu, sản lượng tra nạp thực tế tại các cảng hàng không, sân bay;

+ Đề nghị Dự thảo Thông tư cần phân loại cảng hàng không, sân bay theo sản lượng tra nạp ngầm hàng năm để áp dụng khung giá dịch vụ tương ứng.

#### **(2) Vietjet Air:**

Đề nghị có mức giá dịch vụ tra nạp ngầm đối với các chuyến bay khai thác nội địa kết hợp quốc tế và ngược lại (tương tự dịch vụ cầu ống lồng)

#### **(3) ACV, Tapetco, Skypec (ý kiến tại cuộc họp ngày 12/6/2018):**

Đề nghị giữ nguyên quy định tại Dự thảo

### **c. Tiếp thu, giải trình của Cục HKVN:**

(1) *Đối với ý kiến của Petrolimex Aviation*: Cục HKVN ghi nhận ý kiến của Petrolimex Aviation. Tuy nhiên, kiến nghị của doanh nghiệp còn chung chung, chưa đưa ra số liệu và phương án cụ thể. Do đó, hiện tại, Cục HKVN chưa có đủ cơ sở xem xét, thẩm định theo quy định tại Điều 6, Thông tư 36/2015/TT-BGTVT.

(2) *Đối với ý kiến của Vietjet Air*: Việc xác định chuyến bay là quốc nội hay quốc tế được thực hiện đồng bộ đối với toàn bộ quá trình cung ứng và tra nạp nhiên liệu (phát sinh về thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, VAT...). Các doanh nghiệp chủ động thống nhất, xác định tính toán áp dụng mức giá trong khung giá đã được Bộ GTVT quy định.

Đồng thời, khung giá hiện hành đã được triển khai thực hiện ổn định trong những năm qua. Đơn vị cung ứng và sử dụng dịch vụ có quyền chủ động đàm phán, đưa ra mức giá phù hợp. Do vậy, Cục HKVN đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.

### **3. Về khung giá dịch vụ phi hàng không:**

a. *Dự thảo xin ý kiến*: các mức giá giữ nguyên theo quy định tại Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ngày 29/12/2016 ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam và Quyết định số 1522/QĐ-BGTVT ngày 26/5/2017 sửa đổi, bổ sung khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016 ban hành khung giá một số dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam;

#### **b. Ý kiến của các cơ quan, đơn vị:**

(1) *Cảng vụ hàng không miền Bắc*: Đề nghị cân nhắc các quy định:

+ “*Dịch vụ phi hàng không do Nhà nước quy định khung giá*”: Trong trường hợp Nhà nước quy định khung giá đối với dịch vụ phi hàng không thì sẽ mâu thuẫn với nội dung Khoản 2 Điều 40 Nghị định 102/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 “Việc cung cấp dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không... phải thực hiện theo nguyên tắc đấu thầu cạnh tranh, chống độc quyền.

+ Đề nghị bổ sung “*Dịch vụ cho thuê mặt bằng tại sân đỗ ô tô*” (xe bus, xe taxi, xe hợp đồng, xe điện) do hiện tại cảng hàng không đang cho các doanh nghiệp thuê mặt bằng kinh doanh vận tải hành khách bằng xe bus, xe taxi, xe hợp đồng, xe điện.

+ Khoản 2 Điều 27: Đề nghị bổ sung thêm giá đỗ xe tại cảng hàng không. Đây là dịch vụ thiết yếu để phục vụ hành khách do xe đón khách không thể đỗ ngoài quốc lộ.

(2) *ACV*:

+ Đề nghị điều chỉnh phương thức ban hành giá, chỉ quy định mức giá tối thiểu, không quy định mức giá tối đa đối với mặt bằng kinh doanh thương mại. Trường hợp vẫn giữ nguyên phương thức ban hành giá như hiện nay, ACV đề nghị điều chỉnh giãn biên độ giữa mức giá tối thiểu và mức giá tối đa của khung giá, cụ thể  $\text{Giá tối đa} = \text{Giá tối thiểu} * 200\%$  (thay vì hiện nay là 150%)

+ Đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số nội dung về khung giá cho thuê mặt bằng tại nhà ga hành khách

+ Đề nghị bổ sung giá Nhượng quyền kinh doanh dịch vụ phi hàng không tại cảng hàng không, sân bay vào mục 3 Dự thảo Thông tư

**c. Tiếp thu, giải trình của Cục HKVN:**

(1) *Đối với các ý kiến về phương thức quy định khung giá dịch vụ phi hàng không:*

Về nội dung này, khi xây dựng Quyết định của Bộ trưởng BGTVT quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không, tại văn bản số 3488/CHK-TC ngày 24/8/2016, Cục HKVN đã báo cáo và đề xuất chỉ quy định mức tối thiểu giá cho thuê mặt bằng, không quy định mức tối đa. Đồng thời, các nội dung vướng mắc khi triển khai thực hiện quy định tại Khoản 2 Điều 40 Nghị định 102/2015/NĐ-CP và quy định về khung giá cho thuê mặt bằng đã được Cục HKVN báo cáo Bộ GTVT tại văn bản số 5198/CHK-TC ngày 02/12/2016 về việc xây dựng dự thảo quyết định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại CHKSĐ.

Sau khi xem xét, cân nhắc Bộ GTVT chỉ đạo và quyết định ban hành khung giá dịch vụ cho thuê mặt bằng (có mức tối thiểu và tối đa) theo quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

Nội dung quy định mức giá tối đa = 150% \* mức giá tối thiểu do ACV chủ động đề xuất (văn bản số 2782/TCTCHKVN-TCKT ngày 28/11/2016) và đã được Bộ GTVT xem xét, chấp thuận khi ban hành quyết định số 4224/QĐ-BGTVT ngày 29/12/2016.

Do đó, Cục HKVN đề nghị quy định khung giá dịch vụ cho thuê mặt bằng giữ nguyên như Dự thảo. Các nội dung vướng mắc này sẽ được Cục HKVN tổng hợp, báo cáo Bộ GTVT trong quá trình thực hiện tổng kết thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan.

(2) *Đối với các ý kiến về việc bổ sung danh mục dịch vụ phi hàng không:*

Theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam (Khoản 5, Điều 1) và Thông tư 36/2015/TT-BGTVT ngày 24/7/2015 (Khoản 4, Điều 5), đối với dịch vụ phi hàng không, Bộ GTVT quy định khung giá dịch vụ cho thuê mặt bằng tại nhà ga hành khách, nhà ga

hàng hóa và dịch vụ thiết yếu, không bao gồm giá nhượng quyền kinh doanh dịch vụ phi hàng không, giá dịch vụ cho thuê mặt bằng tại sân đỗ ô tô.

Kiến nghị của đơn vị chưa lý giải, thuyết minh cụ thể sự cần thiết phải bổ sung những dịch vụ này vào dịch vụ phi hàng không thiết yếu. Hơn nữa, dịch vụ đỗ xe ô tô cần thực hiện theo các quy định của Luật giao thông đường bộ. Do đó, Cục HKVN đề nghị giữ nguyên như Dự thảo.

(3) *Đối với đề nghị bổ sung, điều chỉnh một số nội dung về khung giá cho thuê mặt bằng tại nhà ga hành khách của ACV:*

Nội dung này, Cục HKVN đã có văn bản số 114/CHK-TC ngày 09/01/2018 trả lời sau khi nhận được kiến nghị của ACV tại văn bản số 4835/TCTCHKVN-TCKT ngày 09/11/2017, trong đó đề nghị ACV:

+ Rà soát, điều chỉnh các phương án giá gửi kèm theo công văn số 4835/TCTCHKVN-TCKT ngày 09/11/2017 cho phù hợp;

+ Cung cấp thông tin về việc tổ chức đấu thầu lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê mặt bằng đối với các nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung (danh sách tổ chức, cá nhân tham gia, mức giá...);

+ Làm rõ nội dung các dịch vụ đề nghị bổ sung

Kiến nghị hiện nay của ACV vẫn chưa đầy đủ nội dung theo văn bản số 114/CHK-TC. Cục HKVN chưa có đủ cơ sở xem xét, thẩm định theo quy định tại Điều 6, Thông tư 36/2015/TT-BGTVT.

**4. Về mức giá dịch vụ điều hành bay đi, đến và giá dịch vụ hạ/cất cánh tàu bay áp dụng đối với chuyến bay nội địa:**

a. *Dự thảo xin ý kiến:* Mức giá giữ nguyên theo quy định tại Quyết định số 4213/QĐ-BGTVT ngày 28/12/2016 ban hành mức giá dịch vụ điều hành bay đi đến và dịch vụ hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay và Quyết định số 2345/QĐ-BGTVT ngày 08/8/2017 ban hành mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay

b. *Ý kiến của các cơ quan, đơn vị*

*Hàng không Hải Âu:*

Đề xuất bổ sung tại điểm b, Khoản 2, Điều 12 Giá dịch vụ điều hành bay đi, đến áp dụng đối với chuyến bay nội địa như sau:

MTOW	Mức giá dịch vụ	
	Cự ly ĐHB < 500km	Cự ly ĐHB từ 500km trở lên
Dưới 5,7 tấn	293.000	425.000



Từ 5,7 tấn đến dưới 20 tấn	586.500	851.000
----------------------------	---------	---------

Đề xuất bổ sung tại điểm b, Khoản 2, Điều 15 Giá dịch vụ hạ, cất cánh tàu bay áp dụng đối với chuyến bay nội địa tại cảng hàng không nhóm A như sau:

	MTOW	Mức giá ở mức ban đầu (VND/lần)	Giá 1 tấn trên mức ban đầu (VND/tấn)
	Dưới 5,7 tấn	293.000	425.000
	Từ 5,7 tấn đến dưới 20 tấn	586.500	851.000

**c. Tiếp thu, giải trình của Cục HKVN:**

- Quy định tính giá đối với khung MTOW tối thiểu là dưới 20 tấn đã được duy trì ổn định trong rất nhiều năm.

- Thông lệ quốc tế: Đối với giá dịch vụ hàng không (dịch vụ hạ/cất cánh, điều hành bay đi/đến...), nhiều quốc gia trên thế giới cũng đều quy định khung MTOW tối thiểu là dưới 20 tấn hoặc cao hơn.

Ví dụ khung tối thiểu MTOW một số quốc gia khác:

- + Philippines: Dưới 20 tấn;
- + Trung Quốc, Myanmar: Đến 25 tấn;
- + Hàn Quốc, Đài Loan: Đến 50 tấn.

Sau khi nghiên cứu, Hàng không Hải Âu đã có ý kiến thống nhất với quy định về đối tượng áp dụng giá điều hành bay đi/đến, giá hạ/cất cánh tàu bay trong một số trường hợp đặc biệt tại Dự thảo gồm "Tàu bay lên thẳng và các phương tiện bay khác không phải là tàu bay, tàu bay tự bay bằng mắt trong quá trình bay"

(Chi tiết ý kiến của các cơ quan, đơn vị và nội dung tiếp thu, giải trình của Cục HKVN theo phụ lục đính kèm)

**IV. Quá trình xây dựng và thẩm định Phương án giá phục vụ hành khách quốc tế và giá cho thuê mặt bằng tại nhà ga hành khách của Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn:**

**1. Quá trình xây dựng phương án giá và thẩm định:**

(i) Ngày 21/11/2017, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn có văn bản số 05/2017/CV-VDA về việc thẩm định phương án giá dịch vụ tại cảng hàng không quốc tế Vân Đồn;

(ii) Cục HKVN đã có ý kiến thẩm định phương án giá dịch vụ tại cảng hàng không quốc tế Vân Đồn tại văn bản số 6058/CHK-TC ngày 26/12/2017;

(iii) Sau khi rà soát, điều chỉnh, bổ sung các nội dung theo ý kiến của Cục HKVN, ngày 13/01/2018, VDC có văn bản số 19/2018/CV-VDC cập nhật Phương án giá tại CHKQT Vân Đồn.

(iv) Ngày 16/4/2018, Cục HKVN tổ chức cuộc họp thẩm định phương án giá phục vụ hành khách quốc tế và giá cho thuê mặt bằng tại nhà ga hành khách của VDC và đã có văn bản số 1536/CHK-TC ngày 23/4/2018 gửi VDA về việc thẩm định phương án giá dịch vụ của VDC.

(v) Ngày 12/6/2018, VDC có văn bản số 109/2018/CV-VDC báo cáo Cục HKVN về việc thẩm định phương án giá tại cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, đồng thời có văn bản số 108/2018/VDC-KDTM ngày 11/6/2018 về đề nghị giảm giá đối với các dịch vụ do Nhà nước quy định.

**2. Các nội dung thẩm định Phương án giá kèm theo văn bản số 109/2018/CV-VDC ngày 12/6/2018:**

a. **Tổng mức đầu tư** (bao gồm cả lãi vay trong thời gian xây dựng): 7.258 tỷ đồng, phù hợp theo quyết định số 3376/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án CHK Quảng Ninh theo hình thức BOT;

b. **Lợi nhuận dự kiến**: 14% tổng chi phí.

**c. Sản lượng:**

(1) Sản lượng hành khách: Sử dụng sản lượng hành khách kế hoạch năm 2024 (Năm đầu tiên đạt công suất thiết kế 2.5 triệu khách), cụ thể:

- Sản lượng hành khách nội: 1.848.000 khách;
- Sản lượng hành khách quốc tế: 688.000 khách.

Số liệu sản lượng như trên là phù hợp với định hướng phát triển đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

(2) Sản lượng diện tích cho thuê mặt bằng: 2.150 m<sup>2</sup>

**d. Chi phí:**

(1) Chi phí khấu hao, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, bảo hiểm tài sản:

- Thời gian khấu hao: là thời gian khai thác hoàn vốn đầu tư của chủ đầu tư tại dự án: 45 năm theo hợp đồng BOT giữa UBND tỉnh Quảng Ninh và công ty cổ phần tập đoàn Mặt trời tháng 10/2015.

Thời gian khấu hao như trên là phù hợp với quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

- Chi phí sửa chữa lớn: 3% Nguyên giá; Chi phí sửa chữa thường xuyên: 0,3% Nguyên giá; Chi phí bảo hiểm tài sản: 0,3% Nguyên giá TSCĐ.

(2) Chi phí quản lý điều hành:

Tham chiếu chi phí tại CHKQT Đà Nẵng năm 2016. Đồng thời sử dụng các tỷ lệ phân bổ như sau:

- Tỷ lệ chi phí quản lý điều hành tại CHK Vân Đồn so với CHK Đà Nẵng: tham chiếu tỷ lệ chi phí nhân viên tại CHK Vân Đồn so với CHK Đà Nẵng, ngoại trừ chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp;
- Tỷ lệ chi phí phân bổ cho nhà ga hành khách: tham chiếu tỷ lệ tổng doanh thu phát sinh từ nhà ga hành khách so với tổng doanh thu toàn cảng tại CHKQT Đà Nẵng năm 2016.
- Tỷ lệ chi phí phân bổ cho dịch vụ phục vụ hành khách quốc tế và cho thuê mặt bằng: tham chiếu tỷ lệ doanh thu phục vụ hành khách quốc tế và doanh thu cho thuê mặt bằng so với tổng doanh thu phát sinh từ nhà ga hành khách tại CHKQT Đà Nẵng năm 2016.

Các tỷ lệ trên cũng được sử dụng để phân bổ chi phí khấu hao, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, bảo hiểm tài sản cho nhà ga hành khách.

### **3. Một số nội dung CHKVN thực hiện điều chỉnh sau khi thẩm định:**

#### **a. Chi phí khấu hao, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, bảo hiểm tài sản:**

##### **(1) Tổng nguyên giá thiết bị nhà ga:**

- Theo Phương án của VDC: 527,5 tỷ đồng;
- Kết quả thẩm định: 519,9 tỷ đồng
- *Lý do:* Hệ thống bãi đỗ xe thông minh (7,6 tỷ) không được tính vào giá trị thiết bị nhà ga để phân bổ chi phí đối với các dịch vụ xây dựng phương án giá.

##### **(2) Chi phí khấu hao, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên (chi phí phân bổ theo nguyên giá TSCĐ)**

- Theo Phương án của VDC: 224,2 tỷ đồng/năm
- Kết quả thẩm định: 220,2 tỷ đồng/năm
- *Lý do:* Trên cơ sở văn bản số 3356/UBND-XD1 ngày 21/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh, Cục HKVN đã có văn bản số 1918/CHK-KHĐT ngày 21/5/2018 báo cáo Bộ Giao thông vận tải về việc chuyển giao hạng mục đảm bảo hoạt động bay thuộc dự án CHKQT Vân Đồn. Trong đó, Cục HKVN thống nhất với UBND tỉnh Quảng Ninh đề xuất Bộ GTVT về việc sau khi tiếp nhận tài sản đảm bảo hoạt động bay thuộc dự án CHKQT Vân Đồn, VATM sẽ thực hiện các nhiệm vụ: Quản lý, khai thác, bảo trì hạng mục công trình, mua bảo hiểm công trình, khấu hao tài sản... Do vậy, khi thẩm định, Cục HKVN đã loại bỏ toàn bộ chi phí khấu hao, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên đối với các hạng mục đảm bảo hoạt động bay dự kiến chuyển giao cho VATM.

#### **b. Chi phí quản lý khác**

- Theo Phương án của VDC: 3,3 tỷ đồng;

- Kết quả thẩm định: 1,67 tỷ đồng
- Lý do: Lỗi công thức tính trong bảng excel.

**c. Kết quả thẩm định:**

(1) Giá phục vụ hành khách quốc tế

- Theo Phương án của VDC: 20,8 USD/hành khách;
- Kết quả thẩm định: 20,7 USD/hành khách
- Mức giá đề xuất của VDC: 20 USD/hành khách

(2) Khung giá cho thuê mặt bằng

- Theo Phương án của VDC: Đơn giá cơ sở tối đa 1.018.616 đồng/m<sup>2</sup>;
- Kết quả thẩm định: Đơn giá cơ sở tối đa 1.012.360 đồng/m<sup>2</sup>
- Đơn giá cơ sở tối đa đề xuất của VDC: 900.000 đồng/m<sup>2</sup>

Như vậy, đề xuất về mức giá phục vụ hành khách quốc tế và khung giá cho thuê mặt bằng của VDC là phù hợp.

**d. Đối với các giá dịch vụ khác:**

Hiện nay Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn đang triển khai thực hiện mục tiêu trở thành cảng hàng không nhóm A, hoạt động 24/24h. Tuy nhiên, nội dung này chưa được Cục HKVN phê duyệt trong tài liệu khai thác cảng hàng không. Thời điểm này, Cục HKVN đề xuất các mức giá, khung giá dịch vụ khác tại cảng hàng không Vân Đồn vẫn sẽ áp dụng theo quy định đối với cảng hàng không nhóm B. Tại Dự thảo Thông tư, Cục HKVN đã bổ sung cảng hàng không Vân Đồn vào danh sách các cảng hàng không nhóm B.

**e. Đề xuất về chính sách giảm giá của VDC**

Tại văn bản số 108/2018/VDC-KDTM ngày 11/6/2018, VDC đề xuất chính sách giảm giá theo lộ trình cho các hãng hàng không đối với một số giá dịch vụ do nhà nước quy định mức giá, khung giá, với mức giảm giá cao nhất là 70% mức giá quy định (trương đương mức thu bằng 30% mức giá quy định) trong thời gian 03 năm đầu đưa Cảng hàng không Vân Đồn vào khai thác.

Cục HKVN nhận thấy đề xuất của VDC hoàn toàn cần thiết và phù hợp nhằm khuyến khích phát triển hoạt động vận chuyển tại Cảng hàng không Vân Đồn. Tuy nhiên, đối với các dịch vụ do Nhà nước quy định mức giá cụ thể, khi doanh nghiệp cung ứng dịch vụ thực hiện chính sách giảm giá, áp dụng mức giá thấp hơn mức giá Nhà nước quy định cần có sự phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (Bộ Giao thông vận tải).

Trong bối cảnh hiện tại, để tạo sự chủ động cho doanh nghiệp, hạn chế phát sinh các thủ tục hành chính, tại Điều 7 Dự thảo Thông tư, Cục HKVN đã bổ sung nội dung "5. Mức điều chỉnh giá đối với cảng hàng không mới đưa vào khai thác: Doanh nghiệp cảng chủ động áp dụng mức điều chỉnh giảm giá đối

với các dịch vụ hạ/cất cánh tàu bay, dịch vụ phục vụ hành khách, dịch vụ đảm bảo an ninh hành khách, hành lý, đảm bảo mức giá áp dụng không dưới 30% mức giá quy định, thời hạn tối đa 36 tháng."

**V. Đề xuất:**

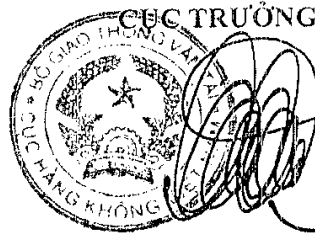
Cục HKVN trân trọng báo cáo và đề nghị Bộ Giao thông vận tải xem xét, phê duyệt Dự thảo Thông tư quy định mức giá, khung giá một số dịch vụ chuyên ngành hàng không tại cảng hàng không, sân bay Việt Nam.

"Tài liệu gửi kèm:

- Dự thảo Thông tư;
- Bảng tổng hợp nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị;
- Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đề nghị xây dựng.
- Các tài liệu khác liên quan."

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PCT Phạm Văn Hào;
- Phòng PC, QLHĐB, VTHK, QLC;
- Lưu: VT, TC (G. 10b).



**Đình Việt Thắng**